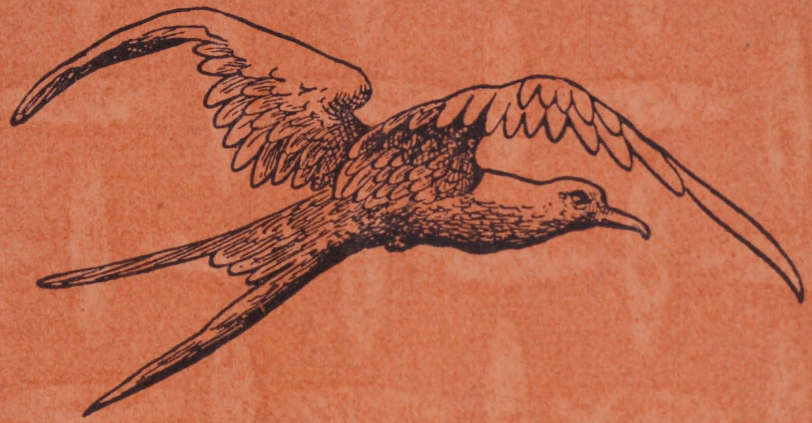
N17

征婦吟曲



AVIA

Mục lục.

1 Chinh phụ ngâm bị lục.
2 Chinh phụ tự tình.
3 Chinh phụ tự.
4 Văn tế cụ Phan-chu-Trinh.
5 Nam nữ đối ca.
6 Vọng phu.

Quán Ven Đường mượn từ thư viện Đại Học Yale

征婦吟備錄

Chinh phụ ngâm bị lục

AB, 26

阮氏點演音

Nguyễn thị Điểm diễn âm

成泰壬寅菊日

Thành thái nhâm dần cúc nhật

隆和號藏板

Long hòa hiệu tàng bản

f° 1a col 1

曝 奎 坦 湲 千 遶 塔
Chửa giới đất nổi còn gió bụi
客 膦 紅 頰 餧 迍 邅
Khách mía hồng nhiều nỗi chuân chiên
撐 箕 深 瀋 層 連
Xanh hia thăm thẳm tầng trên.
為 埃 醉 蜉 朱 戚 餧 尼 -4
Vì ai giây giựng cho nên nỗi này
轂 長 城 掩 揀 霅 月
Trông trường thành lưng lay bóng nguyệt
熩 甘 泉 瞇 眯 式 遷
Khói cam tuyền mờ mịt thức mây
妗 吝 鎌 寶 搾 捵
Chín lần giờm báu trao tay
f° 1b col 1 姅 腤 傳 撽 定 暊 出 征 , -8
Nửa đêm truyền hịch định ngày xuất chinh
渃 清 平 巴 姦 簡 鮹
Nước thanh bình ba trăm năm cũ.
襖 戎 搾 官 武 徐 低
Áo nhung trao quan võ tứ đây.
使 奎 劓 啄 塘 遷
Sứ giới sớm giục đường mây.

法公罗重念西詭弟
Phép công là trọng niềm tây xá nơi
塘終蹈駭扣弓箭,
Đường dong nuổi lủng deo cung tiễn
睨餞退慈恋妻孥
Buổi tiễn đưa lòng luyến thê noa
fº 2ª, col 1 莞猜嘴鼓賒賒
Ngọn cỏ tiếng trống xa xa
16- 愁連莞隘怨罣輒旁,
Sầu trôn ngọn ải oán ra cửa phòng
扒職雜畢洞豪傑
Chàng tuổi trẻ vốn dòng hào kiệt
摂筆硯跣役刀弓.
Xếp bút nghiên theo việc đao cung
城連懞進陛蜨
Chàng liền mong tiến bệ rồng.
20- 琝鎌𠓛决斷終賊奎
Thiếc gươm đã quyết thắng dong giặc giới
志以糈戮斾朋馭
Chí làm giai nặm ngàn gia ngựa
fº 2º, col 1. 扣泰山弭似鴻毛
Deo thái sơn nhẹ tựa hồng mao.

胞 茄 撩 隻 戰 袍.
Gia nhà treo chiếc chiến bào
24- 吶 櫺 橋 渭 吶 吶 邊 秋.
Chết roi kiều Vị ào ào gió thu
逆 頭 枺 渚 沖 如 滌.
Ngoài đầu cầu nước trong như lọc
塘 边 枺 鞋 茉 群 嫩.
Dường bên cầu cỏ mọc còn non
邊 扒 悉 弋 弋 楹.
Đưa chàng lòng rằng rặc buồn
f°3ª, col 1 (28) 步 坤 平 馭 水 坤 平 船
Bộ khôn bằng ngựa thủy khôn bằng thuyền
渚 周 沘 麝 船 拯 借.
Nước có chảy mà thuyền chẳng lá
鞋 周 贅 麝 胞 拯 慷.
Cỏ có thơm mà gia chẳng khuây
嘮 来 捫 吏 拎 捫.
Như rời tay lại cầm tay
32- 趾 趧 沒 趾 縗 縗 吏 停.
Bước đi một bước giây giây lại giừng
悉 妾 似 霎 胺 瞳 蹈
Lòng thiếp tựa bóng giăng soi rối

扒 愁 賒 尋 墜 千 山
Chăng sầu xa tìm cõi thiên san.
f°3B; col 1 顛 逗 酳 餞 譴 殘
Chân dưa rượu tiễn chưa tàn
36 – 指 昂 洗 槃 包 斬 豁 貌.
Chỉ ngang ngọn giáo vào nghan hang beo
晓 樓 蘭 浪 晓 介 子.
Quanh lâu lan rắng theo giới tử.
細 蠻 溪 盤 事 伏 波.
Cói man khê bàn sự phục ba.
襖 扒 覿 似 霹 坡.
Áo chăng đỏ tựa ráng pha
40 – 馭 扒 色 粧 如 罢 雪 印.
Ngựa chăng sắc trắng như lá tuyết in
啃 樂 馭 搭 擅 啃 鼕
Tiếng nhạc ngựa lẫn chen tiếng trống
f°4a; col 1 夾 麵 耒 ノ 俸 波 耶.
Giáp mặt rồi phút bỗng chia tay.
河 梁 波 把 塘 遷
Hà lương chia rẽ đường mây.
44 – 边 塘 暗 蓌 旗 彩 愧 愧
Bên đường trông lá cờ bay ngùi ngùi

軍 戺 𠓨 貯 迹 營 柳.
Quân trước đã gần ngoài doanh liễu.
馭 數 群 岳 壈 長 楊.
Ngựa sau còn khuất nẻo trường dương
軍 退 扒 騕 蓮 塘
Quân đưa chàng ruổi lên đường
48 — 柳 楊 別 妾 斬 膓 忘 左.
Liễu dương biệt thiếp đoạn tràng này chăng.
fo 4. col 1 嘴 笛 嗯 瑄 澄 同 望
Tiếng địch thổi nghe chừng đồng vọng
行 旗 翷 瞳 霉 拂 披.
Hàng cờ bay trông bóng phất phơ.
頭 扒 暁 笠 遷 逸.
Đầu chàng theo lớp mây đưa
52 — 妾 聰 埻 尚 慬 慲 餒 茄
Thiếp nhìn dặng núi ngàn ngơ nỗi nhà
扒 辰 彭 墳 賒 霤 邊
Chàng thì đi cõi xa mưa gió
妾 辰 蹴 庤 麵 諂 禎
Thiếp thì về phòng cũ chiếu chăn
兌 瞳 暁 𠓨 隔 岸
Đoái trông theo đã cách ngăn.

fo 5a; col 1 — 56 —

絲 牟 遷 碧 陂 斬 蔡 撐.
Cuộn mầu mây biếc trải nghìn rêu xanh
准 咸 京 扒 群 瞟 吏.
Chốn Hàm-kinh chàng còn ngảnh lại
波 洋 湘 妾 駭 瞳 邇
Bến Tiêu tương thiếp hãy trông sang
熄 洋 湘 隔 咸 陽.
Khói Tiêu-tương cách Hàm-dương

60 — 楼 咸 陽 隔 洋 湘 余 重.
Cây Hàm-dương cách Tiêu-tương mấy trùng
穷 瞳 吏 麽 穷 拯 僥.
Cùng trông lại mà cùng chẳng thấy
僥 撐 撐 仍 余 斬 槐.
Cháy xanh xanh những mấy ngàn dâu.
斬 槐 撐 皂 汶 牟
Ngàn dâu xanh ngắt một mầu

fo 5b; col 1. 64 — 恚 扒 意 妾 埃 愁 欣 埃.
Lòng chàng ý thiếp ai sâu hơn ai
扒 徐 趁 包 尼 邋 拮.
Chàng từ đi vào nơi gió cát
朕 腠 尼 忉 沫 方 蒐.
Đêm giang này nghĩ mát phương nao.

碧 岭 戟 地 兼 包
Xưa nay chiến địa dường bao
68 - 坳 空 閉 跌 掣 包 焙 油.
Nội không muốn rặm xiết bao giải giầu.
唏 邋 冷 得 油 麵 憚
Hơi gió lạnh người dầu mặt giạn
f°6a, col 1 洞 渚 溪 馭 雖 蹟 跦.
Dòng nước khe ngừa nản chân bon
揜 鞁 襜 藪 奄 跿.
Ôm yên gối trống đã chồn
72 - 喃 墜 垲 鼐 瞩 堋 蔡 撐.
Năm vùng cát trắng ngủ cồn rêu xanh
岭 漢 鄽 白 城 棟 吏.
Nay Hán xưởng Bạch thành đóng lại
叔 胡 包 青 海 遣 戈.
Mai Hồ vào thanh hải giạo qua
形 溪 劳 岗 則 賒
Hình khe thế núi gần xa
76 - 纔 僅 吏 纕 湿 陀 吏 高.
Dốt thôi lại nối thấp đà lại cao
f°6b, col 1 霜 頭 岗 暝 朝 如 澹
Sương đầu núi buổi chiều như gội.

諾 憑 溪 壑 洙 群 婁
Nước lòng khe nẻo lội còn sâu
惱 得 襖 甲 閉 數.
Não người áo giáp bấy lâu
80- 憑 圭 戈 妬 緬 油 拯 懨.
Long quê qua đó mặt dâu chẳng khuây
蓮 悵 錦 透 皃 左 鑾.
Trên trướng gấm thấu hay chăng nhẽ.
緬 征 夫 埃 鼯 朱 緘.
Mặt chinh phu ai vẽ cho nên
f°7ª col 1 想 扒 終 駱 仝 年
Tưởng chàng giong ruổi mấy niên
84- 拯 尼 瀚 海 辰 汚 閘 山
Chẳng nài hãn hải thì miễn quan san
也 晃 阻 喙 岸 蛇 虎
Dã trắc trở đòi ngàn xà hổ.
吏 冷 洧 仍 增 霜 風
Lại lạnh lùng những chốn sương phong
蓮 高 瞶 式 遼 龍
Trên cao trông thức mây lồng
88- 憑 吊 罟 拯 動 憑 悲 傷
Lòng nào là chẳng đòng lòng bi thương

徐 欺 邇 東 南 瀾 壈.
Từ khi sang đông nam khởi nẻo.
f°7b, col 1. 別 矜 扒 進 討 凡 兜.
Biết nay chàng tiến thảo nơi đâu.
惱 得 征 戰 閑 數.
Não người chinh chiến bấy lâu
92 - 頨 貼 性 命 如 牟 勒 榜.
Nhẹ xem tính mạng như mầu cỏ cây
嗳 唏 猛 恩 磨 諧 徐 戮.
Nức hơi mạnh ơn giây từ trước
踈 惟 艷 穢 特 包 餓
Trải chốn nghèo tuổi được bao nhiêu
嫩 岐 蹌 墝 腰 撩
Non Kỳ quanh cõi giăng treo
96 - 渡 淝 邋 嗳 調 囂 尒 塭
Bến Phì gió thổi dìu hiu mấy gò,
f°8a, col 1. 塊 死 士 邋 嗳 嗳 嗳.
Hồn tử sĩ gió ù ù thổi
糊 征 夫 腰 唯 唯 暾
Mặt chinh phu giăng rỗi rỗi soi
征 夫 死 士 尒 得
Chinh phu tử sĩ mấy người

100 -

吊 埃 摹 麵 吊 埃 噲 魂
Nào ai mạc mặt nào ai gọi hồn
頭 兵 焰 諾 嫩 如 鼜
Đầu binh lửa nước non như cũ.
仉 行 人 過 妬 憚 傷.
Kẻ hành nhân qua đó trạnh thương
分 粿 裁 驏 戰 場.
Phân giai già nuối chiến trường

104 -
fo 8 B col 1
扒 超 邋 迺 黕 霜 貫 瞰.
Chàng Siêu tóc đã điểm sương mới về.
想 扒 鋮 剋 皮 能 弩.
Cường chàng trải nhiều bể năng nỏ
巴 焚 鐮 沒 具 戎 鞍.
Ba thước gươm một cỗ nhung yên
衝 坡 邋 壞 腠 岸
Xông pha gió bãi giăng ngàn
108 - 紩 撩 頭 馭 槃 攔 麵 城
Tên treo đầu ngựa giáo làn mặt thành
益 功 名 森 塘 噹 吨.
Ấng công danh trăm đường dộn dã
仍 慒 恫 吊 迺 怙 愴
Những nhọc nhằn nào đã nghỉ ngơi

fog^a, col 1

餒 悉 別 吟 穷 埃.
Nỗi lòng biết ngỏ cùng ai
112 – 妾 觸 翅 剌 扎 逆 頭 遷.
Thiếp trong cánh cửa chàng ngoài chân mây
觸 剌 尼 𠓨 停 分 妾.
Trong cửa này đã đành phận thiếp
逆 遷 箕 蚵 却 扎 搖
Ngoài mây kia há kiếp chàng vay
仍 懞 鮹 淈 森 囲
Những mong cá nước xum vầy
116 – 吊 怊 麵 淈 頭 遷 隔 滿
Nẻo ngỏ mặt nước chân mây cách vời
妾 拯 想 羅 得 征 婦.
Thiếp chẳng tưởng là người chinh phụ
fog^b, col 1 扎 蚵 曾 學 僥 王 孫.
Chàng há từng học lũ Vương Tôn
故 鞘 隔 阻 淈 嫩.
Cớ sao cách trở nước non
120 – 遣 得 傕 劇 辰 歖 特 油.
Khiến người thôi sáng thì hôm giải dầu.
穢 風 流 當 澄 年 少
Cuội phong lưu đường chừng niên thiếu

聘 儻 穷 搁 掃 穿 緣,
Sánh nhau cũng giản giữ chữ duyên
女 帝 堆 侶 少 年
Nỡ nào đôi lứa thiếu niên
124- 閑 山 底 隔 寒 暄 冷 淸.
Quan san để cách hàn huyên lạnh lùng.
晜 臨 行 鶯 藷 焌 柳.
Chửa lâm hành oanh chưa bén liễu
嗨 晡 蹔 約 虻 鵑 歌.
Hỏi ngày về ước đã quyên ca
吟 鵑 虻 喻 鶯 糙.
Nay quyên đã giục oanh già
128- 意 鳥 鴯 吏 嘅 戮 茄 叼 咕.
Ý - nhi lại gáy trước nhà lúi lo
晜 當 途 梅 藷 憚 邋.
Chửa tường đỗ mai chưa giận gió
嗨 晡 徜 只 度 挑 茏.
Hỏi ngày về chỉ độ đào bông
吟 桃 虻 眷 邋 東
Nay đào đã quyến gió đông
132- 芙 蓉 吏 妛 边 滝 羅 陀
Phù dung lại nở bên sông la đà.

哏 穷 些 隘 西 岩 仄.
Hẹn cùng ta lũng tây nham ấy
捽 暟 暗 吊 僥 唏 沁.
Suốt ngày trông nào thấy hỏi tăm
汲 汚 蘿 用 梗 簪
Ngập ngừng lại dụng cành trâm
136 - 蹔 暗 暄 吠 啃 禽 敲 啐
Dừng trông nghe dậy tiếng cầm xôn xao.
哏 尼 吊 漢 陽 橋 怒.
Hẹn nơi nao Hán-dương cầu ấy
朕 南五 更 吊 僥 消 耗.
fº 10º; col 1 Đêm năm canh nào thấy tiêu hao
汲 汚 遾 啒 襖 袍
Chập chùng gió thổi áo bào
140 - 壛 歙 滌 汜 渃 潮 溟 濛.
Bãi hôm tuôn dãy nước chiều mênh mông
唸信 掖 刼 得 空 僥 吏.
Còn gửi đi người không thấy lại
花 楊 残 垂 硬 蓁 撐.
Hoa dương tàn đã trải rêu xanh
蓁 撐 尒 笠 終 兢
Rêu xanh mấy lớp chung quanh.

144 – 蹟 墀 汶 跐 暴 情 懂 憮
Dạo sân một bước trăm tình ngẩn ngơ.
fo 11a, col 1 晝 常 狙 得 空 覽 狙.
Chừ thường đến ngày không thấy đến.
幅 簾 踈 搭 轉 霽 楊.
Bức rèm thưa lần chuyển bóng dương
霽 楊 余 暝 穿 昂
Bóng dương mấy buổi xuyên ngang
148 – 嗏 鞠 进 哏 妙 常 單 差.
Nhời sao mười hẹn chín thường đơn sai
此 併 吏 演 澗 暱 仄.
Chừ tính lại diễn khởi ngày ấy
錢 蓮 卮 色 芳 罟 巴.
Tiền sen nay đã nẩy là ba
恤 得 搭 招 隘 賒
Hót người lần lửa dải xa.
152 – fo 12a, col 1 恤 得 狼 准 黃 花 黜 賤.
Hót người nường chốn hoàng hoa lạm dai.
情 家 室 帝 埃 拯 固.
Tình gia thất nào ai chẳng có
箕 老 親 閨 婦 忸 傷
Kìa lão thân khuê phụ nhớ thương

幾 糍 披 拂 𩅦 霜
Cuối già phơ phất mái sương
156 - 𤞵 踈 梳 浚 俎 當 撊 持
Con thơ mảng sữa vả đường bù chi
悉 老 親 愠 欺 挎 輈
Lòng lão thân buồn khi tựa cửa
咽 孩 兒 徐 餂 嗼 餥
Miệng hài nhi chờ bữa mớm cơm
吭 裴 妾 拖 孝 男
Ngọt bùi thiếp dỗ hiếu nam
160 - 吠 𤞵 烟 册 妾 𠊛 父 親
Giấy con đèn sách thiếp làm phụ thân
兀 汶 身 餧 糍 吠 雞
Nay một thân nuôi già giấy trẻ
餧 閒 悢 悢 慔 別 包
Nỗi quan hoài mang mẻ biết bao
忸 扒 踍 余 霜 霹
Nhớ chàng trải mấy sương sao
164 - 春 曾 拽 余 冬 覓 群 除
Xuân từng đổi mấy đông nao còn chờ
啫 斡 𠀧 巴 罰 隔 演
Kể năm đã ba, tư cách diễn

綿 悤 添 新 萬 滾 昂.
Mối lòng thêm nghìn vạn ngổn ngang
約 之 則 會 尊 尊
Ước chi gần gũi tác gang
168 - 拱 愴 幾 薹 底 扒 嫩 能.
Rỏ niềm cay đắng để chàng lỏ hay
釵 宮 漢 睬 暔 出 嫁.
Thoa cung Hán thuở ngày xuất giá
菌 樓 秦 頌 𠓨 矇 終
Gương lâu Tần giấu đã soi chung
愷 埃 麼 掇 細 穷
Cậy ai mà gửi tới cùng
172 - 吁 扒 擔 閣 尟 悤 相 思.
Lời chàng giữ hết tấm lòng tương tư
fº 13, col 1 認 扔 𣘃 每 欺 瞭 義.
Nhẫn đeo tay mỗi khi ngẫm nghĩ
玉 棋 頭 睬 閘 愾 遡
Ngọc cài đầu thuở bé vui chơi
愷 埃 麼 掇 𡗶 尼
Cậy ai mà gửi đến nơi
176 - 底 扒 珍 重 頌 得 相 親
Để chàng trân trọng giấu người tương thân

賴 余 春 唁 趁 唁 吏
Trải mấy xuân tin đi tin lại
囘 春 尼 唁 咳 永 空
Đến xuân này tin hãy vắng không
覽 雁 隘 想 書 封
Chày nhạn luống tưởng thư phong
180 – fº 14ª, col 1 暄 唏 霜 忉 襖 芼 産 床.
Nghe hơi sương sắm áo bông sẵn sàng
邋 西 沒 空 塘 鴻 便.
Gió tây nổi không tường hồng tiện
怯 塿 逃 雪 眷 霜 沙
Xót cõi ngoài tuyết quyến sương sa.
慢 霤 帳 雪 衝 坡.
Mặn mày trường tuyết xông pha
184 – 抔 添 冷 汀 仉 罢 塿 逃.
Nghĩ thêm lạnh lẽo kẻ ra cõi ngoài
題 字 錦 封 催 吏 撲.
Đề chữ gấm phong thôi lại mở
fº 14ª, col 1. 招 則 錢 唁 懊 群 忉
Deo bói tiền tin giờ còn ngờ
登 歖 挎 霾 慬 憮
Giời hôm tựa bóng ngàn ngơ.

188 – 肢 鬣 拫 襠 巴 蜍 邋 枚
Giăng khuya nường côi bờ phỏ gió may
蔚 如 埃 塊 醝 霽 吝
Hlá như ai hôn sai bóng lẩn
俸 蜍 唋 吝 剂 虛 空
Bỗng thờ ơ lẩn thẩn hư không
簪 棋 祜 攢 慉 憍
Trâm cài xiêm giắt then thừng
192 – 致 瀾 邐 縕 捧 鋘 骰 腰
Chải lần tóc rối lỏng vòng lưng eo
踋 軒 永 拢 招 曾 跐
fo 15a col 1 Giạo hiên vắng tâm xiêu tường bước
逆 簾 踈 擒 擱 隊 番
Ngoài rèm thửa rủ giác đòi phen
逆 簾 鵲 奄 嗊 唁
Ngoài rèm thước đã mách tin
196 – 韗 簾 羔 奄 固 烟 別 庢
Trong rèm dường đã có đèn biết chăng
烟 固 別 羔 平 庢 別
Đèn có biết dường bằng chẳng biết
悳 妾 賴 悲 切 瘸 傕
Lòng thiếp riêng bi thiết mà thôi

恰 憫 吶 揌 戩 唼

Buồn muốn nói chẳng nên nhời

200 - 花 畑 箕 貝 霽 得 斨 傷

f° 15b, col 1 Hoa đeo kia mấy bóng người khá thương

鶻 喫 吠 嘅 霜 甪 藪

Gà eo óc gáy sương năm trống

揮 拂 披 撚 霽 罩 边

Hoè phất phơ rủ bóng bên bờ

刻 槃 藤 蕩 如 年

Khắc giờ đằng đẵng như niên

204 - 絏 愁 哏 弋 平 汚 波 澖

Bối sầu ràng rặc bằng miền bể khơi

香 弦 焠 恚 衩 迷 敏

Hương càng đốt lòng thời mê mẩn

姻 弦 瞳 淚 吏 珠 滇

Gương càng soi lệ lại châu chan

f° 16a, col 1 慐 琴 弦 掖 捩 弹

Sắt cầm giường gảy ngón đàn

208 - 縯 鴦 驚 紲 梭 鴦 砦 緟

Giây loan kinh đứt phím loan ngại chùng

恚 尼 掖 邊 束 周 便

Lòng này gửi gió đông có tiện

斬 鐇 吁 披 囿 嫩 燕
Nghìn vàng xin giữ đến non Yên
嫩 燕 洞 拯 細 汚.
Non Yên dù chẳng tới miền
212 - 忙 扎 深 瀋 塘 蓮 平 垒.
Nhớ chàng thăm thẳm tường lên bằng giời
垒 深 瀋 賒 為 坤 透
Giời thăm thẳm xa vời khôn thấu
fo 16a, col 1 餒 忙 扎 疡 痢 吊 衝.
Nỗi nhớ chàng đau đáu nào xong
景 愴 得 切 他 悉.
Cảnh buồn người thiết tha lòng
216 - 蘿 棲 霜 突 啃 澄 霤 噴.
Lá cây sương giọt tiếng chuông mưa phun
霜 如 鈽 補 痢 搭 柳
Sương như búa bổ mòn gốc liễu
雪 兼 鋸 鋸 烽 梗 梧.
Tuyết dường cưa cưa héo cành ngô
秏 雪 撫 棓 鴟 嚼
Đôn tuyết phủ bụi chim cú
220 - 螻 墻 嗃 永 鐘 厨 啃 澗
Lâu tường kêu vắng chuông chùa tiếng khơi

f° 17ª, col 1

敗 啫 蜨 月 燸 戩 屋
Vã tiếng giế nguyệt soi trước ốc
汶 行 蕉 邊 哓 逊 軒
Một hàng tiêu gió lóc ngoài hiên
幔 軨 剗 效 邊 穿
Màn trong cửa sổ gió xuyên

224 -

朕 淶 花 霩 燸 連 戩 簾
Giăng rồi hoa bóng soi trên trước rèm
花 犆 月 月 印 汶 牀
Hoa giãc nguyệt nguyệt in một tấm
月 罿 花 花 藩 曾 茫
Nguyệt lồng hoa hoa thám tưng bông
月 花 花 月 重 重
Nguyệt hoa hoa nguyệt trùng trùng

f° 17B, 228 - col 1

戩 花 鄀 月 軨 悉 擘 兜
Trước hoa dưới nguyệt trong lồng xiết dâu.
兜 擘 計 閔 愁 斬 惱
Dâu xiết kể muôn sầu nghìn não
徐 女 工 婦 巧 調 慲
Từ nữ công phụ xảo điêu người
恆 拎 金 恆 退 拨
Biếng cầm kim biếng đưa thoi

232 - 鶯 堆 砑 緘 蛵 堆 砑 絲
Oanh đôi ngại giết bướm đôi ngại thuá.
麵 恆 蘇 咂 強 恆 吶
Mặt biểng lờ miệng cāng biểng nói.
劏 吏 覇 唯 唯 狠 窓
Sáng lại chiều rōi rōi nướng song.
狠 窓 隊 懂 憮 憑
f° 18, a, col 1 Nướng song bướng ngản ngơ lòng.
236 - 永 戝 點 粉 粧 紅 買 埃
Vắng chồng điểm phấn trang hồng mới ai,
恆 莊 點 憑 得 煩 恼
Biểng trang điểm lòng người phiền não.
恤 餒 扎 迦 墝 江 永
Xót nỗi chăng ngoài cỗi giang bằng.
恪 咦 奶 織 姊 妲
Khác gì a Chức, chị Hằng.
240 - 波 銀 洟 滊 宮 腠 祝 嚀
Bến ngân sửi sụt cung giăng chúc mòng.
愁 揹 碾 唉 撞 心 襠
f° 18, a, col 2 Sầu ôn nặng hãy chồng làm gối,
悶 渚 浯 唉 嗯 心 粗
Muộn chứa đầy hãy thôi làm cơm.

擾 花 擾 酳 解 煩
Muộn hoa muộn rượu giải phiền.
244 - 愁 吟 酳 濼 悶 吟 花 煨
Sầu lâm rượu nhạt muộn lâm hoa ôi.
拈 筆 玉 伒 回 空 哨
Gõ sênh ngọc mấy hồi không tiếng.
揜 弹 箏 伒 枝 移 扇
Ôm đàn tranh mấy phím rời tay.
怵 得 行 役 閉 伶
Xót người hành dịch bấy nay.
248. f° 19ª col 1 - 黕 賒 懞 悔 隔 浩 吏 滿
Dặm xa mong mỏi hết đầy lại vơi.
歌 鷶 嘺 吟 涞 淈 昧
Ca quyên ghẹo lâm rời nước mắt.
聬 樵 摳 如 紐 靡 肝
Trông tiều khua như dứt buồng gan.
宇 鐄 掛 恪 容 顏
Vô vàng đợi khác dung nhan.
252 - 睽 離 覓 別 辛 酸 兼 尼
Khuê ly mới biết tân toan dường này.
唸 味 辣 心 憃 伒 燾
Nếm mùi cay thấm lòng mấy tơ.

味 辣 尼 蚵 固 為 埃.
Mùi cay này há có vì ai.

f° 19B, col 1
為 扒 淚 妾 潰 乳 堆
Vì chàng lệ thiếp nỏ đòi.

256 —
為 扒 身 妾 褸 雷 沒 皮.
Vì chàng thân thiếp lẻ loi một bề.

身 妾 拯 貯 棋 幛 帳
Thân thiếp chẳng gần kề dưới trướng,

淚 妾 吊 悴 紅 边 紳
Lệ thiếp nào chùi vướng bên khăn.

恤 群 塊 曼 特 貯.
Vui còn hồn mộng được gần,

260 —
脂 脂 常 迫 江 津 尋 得
Đêm đêm thường đến giang tân tìm người,

尋 扒 暱 陽 臺 蹈 蠶 箭
Tìm chàng thuở dương-đài lối cũ.

f° 20a, col 1
迋 扒 尼 湘 浦 波 磬
Gặp chàng nơi Tương-phố bến xưa.

森 囲 仝 昳 情 期
Xum vầy mấy lúc tình cờ.

264 —
拯 戈 蓮 檜 沒 暴 曼 春
Chẳng qua trên gối một giờ mộng xuân.

恨妾身吏空平夢
Giận thiếp thân lại không bằng mộng.
時貶払渡隘城關
Thời gần chàng bến lũng thành quan.
欺慚仍惜欺殘
Khi mơ những tiếc khi tàn.
268 - 情衷眱夢閃萬拱空
Tình trong giấc mộng muôn vàn cũng không.
f° 20B, col 1. 慍固沒心憙拯撚
Vui có một tấm lòng chẳng giùl.
餒忸払穕刻吊愧
Nỗi nhớ chàng giờ thác nào nguôi.
憙蛫仍潛覩得
Lòng theo những chửa thấy người.
272 - 蓮高余昡暗滿輛車
Lên cao mấy lúc trông với bánh xe.
暗渡南壟放麵渚
Trông bến nam bãi chia mặl nước.
靼碧岑槐烈牟撐
Có biếc dâm giâu lưởl mầu xanh.
店廊貶姅令征
Xóm, làng gần nửả lệnh chênh.

f°21, col 1 — 276 —

鴉 群 壘 坮 仍 情 朝 歖
Chim còn bãi cát những tình chiều hôm.
瞳 塘 北 曾 管 館 客
Trông đường bắc tưởng chốn quán khách.
遽 碧 撈 尚 岦 垒 撐
Mấy biếc cây núi ngất giời xanh.
姅 禾 黍 妝 荒 城
Nửa hoà thứ, nửa hoang thành,
280 — 灇 噴 麵 渃 笛 礄 屋 楼
Mưa phun mặt nước địch quanh nóc lâu.
嫩 柬 僥 蔓 侯 質 棟
Non đông thấy lá hầu chất đống.
f°21, col 1 雉 習 仕 梅 拱 掇 揲
Trĩ sập sĩ mai cũng bẻ bai,
熩 讀 煊 炕 岸 澖
Khói mù nghi ngút ngàn khơi.
284 — 猥 鴉 拔 邋 落 類 嗃 霜
Con chim bạt gió lạc loài kêu sương.
隆 西 僥 渃 兼 捥 曲
Lưng tây thấy nước dường uấn khúc.
鴈 翅 空 淇 噉 船 句
Nhạn cánh không sóng giục thuyền câu.

岸 橋 擅 蹴 鞦 苹
Nghán thông chen chúc cỏ lau.
288 - 隔 艘 吊 僥 得 兜 却 術
Cách đò nào thấy người đâu đi về.
f. 22a, col 1. 瞳 罰 皮 顰 歪 糊 坦
Trông tư bề chân giời mặt đất
蓮 噸 樓 瀦 淬 隊 番
Lên xuống lâu thấm thót đôi phen.
篁 遽 技 昧 砑 聰
Lớp mây chia mặt ngại nhìn.
292 - 兜 汚 征 戦 兜 汚 玉 關
Dâu miền chinh chiến, dâu miền ngọc quan.
揌 捽 坦 咲 空 學 斫
Gậy rủi đất e không học chước.
紳 招 梂 吊 特 僥 仙
Khăn gieo cầu nào được thấy tiên.
憃 尼 化 砑 拱 戚
Lòng này hoá đá cũng nên.
296 - B
f. 22, col 1 咲 空 淚 玉 麝 蓮 瞳 樓
E không lệ ngọc mà lên trông lâu.
旵 暻 吏 瞝 牟 楊 抑
Lúc ngảnh lại ngắm mầu dương liễu.

時 吁 扒 停 韶 爵 封.
Chi xin chẳng dừng chịu tước phong
拯 能 閉 戮 蹈 終
Chẳng hay muốn dặn nuối giong
300 - 悤 扒 囿 拱 如 悤 妾 座.
Long chẳng có cũng như lòng thiếp chẳng.
悤 扒 嗇 拱 平 如 芳.
Long chẳng ví cũng bằng như thế
悤 妾 兜 盥, 抔 貯 賒
Lòng thiếp đâu giám nghĩ gần xa
向 陽 悤 妾 兼 花
f°23, col1 Hướng dương lòng thiếp dường hoa
304 - 悤 扒 吝 矧 哏 斜 霽 楊
Long chẳng lẫn thẫn e tà bóng dương
霽 楊 底 花 鐄 拯 兌
Bóng dương để hoa vàng chẳng đoái
花 底 鐄 恍 在 霽 楊
Hoa để vàng giỏ tại bóng dương
花 鐄 花 用 硤 墻
Hoa vàng hoa dụng quanh tường
308 - 跠 貼 花 用 腊 霜 余 吝
Trải xem hoa dụng đêm sương mấy lần

f°23b, col 1

茉 蘭 妥 戩 壈 垂 挴
Chồi lan nở trước sân đã hái
芫 蘋 箕 边 壈 退 香
Ngọn đèn hia bến bãi đưa hương
掀 襜 踏 趾 前 堂
Sửa xiêm giạo bước tiền đường

312 - 語 暔 眙 鉧 天 章 矧 蜍
Ngửa trông xem vẻ thiên chương thẫn thờ.
霩 銀 漢 欺 暯 欺 燻
Bóng ngân hán khi mờ khi tỏ
度 奎 壟 暝 囤 暝 空
Độ khuê chiền buổi có buổi không
式 遫 隊 昡 潑 爌
Chúc mày đòi lúc nhạt nồng

316 - 暔 鼿 北 斗 倠 柬 吏 兌
Trông sao bắc-đẩu thôi đông lại đoài
f°24a, col 1 麵 胶 燻 常 暗 边 襘
Mặt giường tỏ thường soi bên gối
眻 眛 暔 霜 澹 梗 梧
Bóng mắt trông sương giọi cành ngô
竜 冷 台 余 朝 秋
Long lanh thay mấy chiều thu

320 — 邇 枚 囂 迄 連 頭 墻 砆
Gió may hiu hắt trên đầu tường vôi
汶 輒 汶 澁 味 輪 粉
Một năm một nhạt mùi son phấn
丈 夫 群 吝 矧 汚 澗
Trượng phu con lẩn thẩn miễn khôi
磬 鞱 形 影 拯 移
Lửa sao hình ảnh chẳng rời
f° 24 B col 1
324 — 悲 孫 女 底 隔 滿 參 商
Bấy giờ nỡ để cách vời Sâm, Thương
扎 咚 蹈 黛 長 遷 撫
Chăng giong ruổi dặm trường mây phủ
妾 蹬 鞋 塌 鼏 蓼 印
Thiếp giạo hài lối cũ rêu in
邇 春 暳 汶 永 唁
Gió xuân ngày một vắng tin
328 — 呵 傷 吝 閣 余 番 良 辰
Khá thương lẩn hết mấy phen lường thân
噴 恠 欺 梗 桃 柔 李
Sực nhớ khi cành đào, tóa lý
f° 25 a col 1 跣 邇 春 鐇 紫 聘 饒
Trước gió xuân vàng tía sánh nhau

怒 辰 奈 織, 扒 牛
Nọ thì ả Chức, chàng Ngâu
332 - 𢆥 腔 秋 吏 批 梂 戈 滝
Đến giăng thu lại bắc cầu qua sông
妾 沒 身 房 空 隴 牀,
Thiếp một thân phòng không luống giữ
時 節 饋 性 忸 隊 覓
Thì tiết lãnh nhãn nhớ đòi nao
梭 退 翾 腦 騕 跕
Thoi đưa ngày tháng ruổi mau
336 - 歟 芾 濛 淬 戈 年 春 撐
Người đòi thấm thoát qua mâu xuân xanh
fo 25B; col 1 春 撐 底 恨 硱 詃 胞
Xuân xanh để giận quanh ở gia
合 離 停 愶 過 欺 愶
Hợp ly dành buồn quá khi vui
怨 愁 殼 綿 哉 排
Oán sầu nhiều mối tơi bời
340 - 柳 蒲 侯 貶 押 唻 朝 春
Liễu bồ hầu nỡ khôn nài chiều xuân
箕 文 君 美 茁 暯 戮
Kìa Văn-quân mỹ miều thửa trước

咬 狚 欺 頭 蒧 麽 傷.
E tến khi dầu bạc mà thương
麵 花 怒 珂 潘 郎.
Mặt hoa nọ gã Phan lang
344- 悽 欺 願 邋 坡 霜 砖 隅.
f°26a, col1 *Lợ khi mái tóc pha sương ngại ngùng*
扜 顏 色 當 澄 花 妾.
Nghĩ nhan sắc dường chừng hoa nở
惜 光 陰 捨 招 招 戈.
Tiếc quang âm lần lữa gieo qua
扜 騎 蒧 惜 年 花
Nghĩ mình bạc tiếc niên hoa
348- 妈 絲 余 祝 麽 墨 娜 洲.
Gái bỏ mấy chốc mà ra ná rỏng
閣 香 怒 慲 懞 鎁 麵
Gác hường nọ mỏ mòng vẻ mặt
樓 花 箕 彷 彿 唏 香
Lầu hoa kia phảng phất hơi hường
f°26b, col1 責 歪 鞠 低 汝 讓
Trách giời sao để nhỡ nhàng
352- 妾 油 妾 吏 油 扒 揺 瘡
Thiếp rầu thiếp lại rầu chàng chẳng quên

扒 拯 僥 鴣 鴛 餐 内.
Chẳng chẳng thấy chim uyên ở nội
拱 蹈 昭 拯 鴣 陪 分 張.
Cũng rập riu chẳng vội phân trương
拯 貼 鴣 燕 連 梁
Chẳng xem chim én trên lường
356- 薄 頭 坤 鑷 堆 塘 扒 饒
Bạc đầu khôn nhẽ đôi đường rẽ nhau
箕 類 蝼 堆 頭 穷 聘
Kìa loài sâu đôi đầu cùng sánh
f° 27ᵃ, col 1 怒 類 鴣 揖 翅 穷 鷖
Nọ loài chim chắp cánh cùng bay
柳 蓮 畏 式 勒 棲.
Liễu, sen là thức cỏ cây
360- 堆 花 穷 聘 堆 棲 穷 連
Đôi hoa cùng sánh đôi cây cùng liền
伎 類 物 情 緣 群 勞
Ấy loài vật tình duyên còn thế
鞠 劫 得 女 底 帝 低
Sao kiếp người nỡ để đấy, đây
妾 吁 閉 劫 緣 尼.
Thiếp xin muôn kiếp duyên này

364 — 如鴟連翅如撈連梗.
Như chim liền cánh như cây liền cành
f°27, B, col 1 停閔刼穿情𠊎丕.
Dành muốn hiệp chữ tình đã vậy
跣刼尼欣憊刼黏.
Theo hiệp này hơn thấy hiệp sau
妾吁扒署茹頭.
Thiếp xin chàng chớ bạc đầu
368 — 妾辰特買祕年雞中
Thiếp thì giữ mãi lấy màu trẻ trung
吁必霹跣穷扒丕
Xin làm bóng theo cùng chàng vậy
扒趁兜拱憊妾边
Chàng đi đâu cũng thấy thiếp bên
扒狠稟日斐願
Chàng nương vãng nhật phỉ nguyền
372 — f°28, col 1 每皮忠孝妾吁院贇
Mọi bề trung hiếu thiếp xin vẹn tròn
憑許國攩輪岦岦
Lòng hứa quốc thắm son ngất ngất
飭庶民胆鉄知知.
Sức tí dân dạ sắt tri tri

鼎罩于頭月氏

Máu Đan-vu, đầu Nguyệt chi

376 – 伊辰明旺伊辰明哎

Ấy thì buổi uống ấy thì buổi ăn

鋂銅鑄隊吝憒唭

Mũi đồng vác đoi lăn hăm hở

f°28B; col 1 色悉歪攏特獸忠

Dã lòng giời gìn giữ người trung

護扒森陣戚功

Hộ chàng trăm trận nên công

380 – 搥姣隘北撩弓嫩兌

Buông tên ải bắc treo cung non đoài

霩旗憒者迦閘隘

Bóng hỷ xí giã ngoài quan ải

嘴凱歌猪吏神京

Tiếng khải ca giở lại thần-kinh

嶺嫩刻硃題牌

Đỉnh non khắc đá đề tên

384 – 朝天色戮宮庭登功

Triều thiên vào trước cung đình giáng công

f°29a; col 1 諾溫漢銊銅沼灑

Nước doanh Hán vót đồng rửa sạch

曲樂詞唱嘖嘖嘖
Khúc nhạc từ rìu rít tiếng khen
才搦秦霍院仝
Cài so Cần, Hoắc vẹn tuyền
388 – 粘記閣鳳像傳臺麟
Tên nghi gác phượng tượng truyền đài lân
墩勲將帶中煬髁
Đền huân tướng đai cân rạng vẻ.
牌同休碑徐斬冬
Chữ đồng hưu bia thề nghìn đông
恩連子廕妻封
Ơn trên tử ấm thê phong
392 – 顯榮妾拱享終香垂
f° 29b, col 1 Hiển vinh thiếp cũng hưởng chung hương giời
妾拯瘦如獃蘇婦
Thiếp chẳng dại như người Tô-phụ
扒罕空如優洛陽
Chẳng hẳn không như lữ Lạc-dương
欺衕扒果印鎖
Khi về deo quả ấn vàng
396 – 連宮級監擺長少高
Trên khung cửi giám trễ tràng làm cao

吁 為 扒 扱 袍 掖 甲
Xin vì chàng gấp bào cởi giáp
吁 為 扒 撿 笠 風 霜
Xin vì chàng giữ lớp phong sương
f°30a, col 1 為 扒 靭 祝 嘅 鎖
Vì chàng tay chúc chén vàng
400 - 為 扒 點 粉 扣 香 恼 懷
Vì chàng điểm phấn đeo hường não nùng
拱 紳 淚 扒 瞳 曾 忶
Giở khăn lệ chàng trông từng tấm
讀 詩 愁 扒 審 曾 勾
Đọc thơ sầu chàng thẩm từng câu
勾 愜 拑 貝 勾 愁
Câu vui đổi với câu sầu
404 - 酳 呵 拱 計 歜 數 每 唑
Rượu khà cùng kể trước sau mọi nhời
仕 捽 滿 搭 搭 隊 嘅
Sẽ rót vời lân lân đòi chén
f°30b, col 1 仕 歌 寅 諫 諫 隊 篇
Sẽ ca dần ren rén đòi thiên
篇 吟 対 飲 曾 番
Chiên ngâm đòi ẩm từng phen

408 穷 扎 吏 結 綿 緣 鉏 豬
Cùng chàng lại kết mối duyên đôi già
朱 補 昕 愁 賒 隔 忸
Cho bõ lúc sầu xa cách nhớ
𠸘 攄 儼 恬 𡚴 清 平
Giữ gìn nhau vui chữ thanh bình
唫 哦 懞 掇 𡚴 情
Ngâm nga mong giữ chữ tình
412 兼 尼 歐 罕 才 饍 丈 夫
Dường này âu hẳn tài lành trượng phu.

征婦敍情
Chinh phụ tự tình

AB, 348

f°28ᵃ, col 5.

君子于役.
Quân tử vu dịch
不知其期.
Bất tri kỳ kỳ
防悉台仉荃得彭.
Dau lòng thay kẻ ở người đi
4- 茂兵火縕儌之勷佐.
Ngọn binh hỏa rối nhau chi lắm tá
想仍昕父母生我.
Tưởng những lúc phụ mẫu sinh ngã
日夜令我
Nhật dạ linh ngã
奇賴坤出嫁有听歸.
Cả nhờn khôn xuất giá hữu sở quy
8- 如鷄犬亦相無離
Như kẻ, khuyển diệc tương vô ly.
征夫麻擺吏細扒.
Chinh phu mà đem lại tới chàng

f°28ᵇ; col 1

他 擺 蒲 道 旁 朱 衡 幕
Chà đem bỏ đạo bàng cho xong quách
迢 迢 路 遠 關 山 隔.
Chiêu thiêu lộ viễn quan sơn cách
得 旁 關 貿 客 沙 長.
Người phòng vi với khách sa trường
悠 悠 彼 蒼 兮 曷 其 有 極.
Du du bỉ thương hề hạt kỳ hữu cực
想 仍 昕 旁 儌 知 誒.
Cưởng nhưng lúc cùng nhau tri thức
擺 粉 綸 膚 顏 色 旁 鈇.
Đem phấn son ma nhan sắc cùng chồng
自 伯 之 東.
Tự bá chi đông
首 如 飛 蓬.
Thủ như phi bồng
豈 無 膏 沐.
Khởi vô cao mộc
誰 適 為 容.
Thùy thích vi dung
暴 辭 悴 義 扔 蓬.
Trăm năm chút nghĩa đeo bồng

賒 欷 埃 固 透 情 産 埃.
Xa xôi ai có thấu tình chăng ai
眞 眞 君 子
Chân chân quân tử,
歸 哉 歸 哉.
Quy tai quy tai,
遵 彼 汝 濆.
Tuân bỉ Nhữ phần,
伐 其 條 梅.
phạt kỳ điêu mai,
来 見 君 子
Vị kiến quân tử,
愁 如 調 饑.
Thực như điêu cơ,
24 —
28 — 管 包 腩 跱 南 斡 踈
Quản bao tháng đợi năm chờ
扔 得 哖 邊 鄙 靄 悴 愧.
Nghĩ người ăn gió, nằm mưa xót thầm.
高 山 流 水 堯 知 音
Cao sơn lưu thủy thục tri âm
劳 疸 壟 君 心 妾 意.
Dau đớn nhẽ quân tâm thiếp ý

楊 之 水 不 流 束 新.
Dương chi thủy bất lưu thúc tân
彼 其 之 子.
Bỉ kỳ chi tử
不 與 我 戍 申.
Bất dữ ngã thú Thân
懷 哉 懷 哉.
Hoài tai hoài tai
曷 月 予 還 歸 哉.
Hạt nguyệt dư hoàn quy tai
f° 29ᵉ, col 1.
慊 襜 愁 縻 拯 覽 埃.
Mảnh gối sầu mà chẳng thấy ai
邅 忸 餧 脂 戠 鞠 羶 眱.
Lực nhớ nỗi đêm dài sao ngắn giấc
回 首 陌 頭 楊 柳 色.
Hồi thủ mạch đầu dương liễu sắc
悔 教 夫 壻 覓 封 侯.
Hối giao phu tế mịch phong hầu
捫 襖 褫 縻 撢 縩 祕 儌.
Đem áo chăn mà dum bọc lấy nhau
之 狟 餧 含 愁 掩 淚.
Chi đến nỗi hàm sầu yểm lệ

腰 頭 嫩 遽 麵 波.
Giang dâu non mấy mặt bể
44 — 傷 心 何 托 更 逢 君.
Chương tâm hà thác cánh phùng quân
嗟 我 悵 人
Ca ngã hoài nhân
置 彼 周 行
Trí bỉ chu hàng
采 采 卷 耳
Thái thái quyên nhĩ
48 — 不 盈 傾 筐.
Bất doanh khuynh khuông
扙 懞 妾 妾 吏 瞳 扙
Chăng mong thiếp thiếp lại trông chăng
餒 恩 愛 堆 塘 坤 掣 嗟 計.
Nôi ân ái đôi đường khôn xiết kể
伯 兮 叔 兮
Bá hề thúc hề
52 — 邦 之 傑 兮.
Bang chi kiệt hề
伯 也 執 爭.
Bá dã chấp phủ

為 王 前 驅.
Vi vương tiên khu
56 — 碍 隅 欺 跐 蓮 梂
Ngại ngùng khi bước lên cầu
梗 情 仕 敉 跐 塘 放 堆.
Gánh tình sẻ nửa bước đường chia đôi
殷 其 雷 在 南 山 之 側.
Ân kỳ lôi tại nam sơn chi trắc
何 斯 違 斯.
Hà tư vi tư
莫 敢 遑 息.
mạc cảm hoàng tức
60 — 陣 邊 春 睏 悱 沒 戢.
Trận gió xuân mơ màng một giấc
f°29, B, col 1. 僋 景 兜 如 逐 尟 慧.
Chảy cảnh dâu như giục tấm lòng
嘍 嘍 草 蟲.
Yêu yêu thảo trùng
趯 趯 負 螽.
Dịch dịch phụ chung
64 — 未 見 君 子.
Vị kiến quân tử

憂 心 忡 忡.
Ưu tâm xung xung
猇 鶯 洛 涕 坡 滝.
Con cò lặn lội bờ sông
梗 粘 遑 鈇 啃 哭 吶 嫩.
Gánh gạo dưa chồng tiếng khóc nỉ non
68 — 此 辰 送 別 每 驚 塊.
Chử thì tống biệt mỗi kinh hồn
一 望 不 見 心 斬 絕.
Nhất vọng bất kiến tâm đoạn tuyệt
心 斬 絕 兮 幾 千 里.
Tâm đoạn tuyệt hề kỷ thiên lý
漸 漸 之 石
Tiệm tiệm chi thạch
72 — 維 其 高 矣.
Duy kỳ cao hĩ
武 夫 東 征.
Vũ phu đông chinh
不 遑 朝 矣.
Bất hoàng triều hĩ
嬪 桑 蓬 拐 兜 狙 劳
Nợ tang bồng nghĩ đâu đến thế

76 — 跐 蹟 趁 群 底 乎 相 思.
Bước chân đi còn để cái tương tư
日 居 月 諸.
Nhật cư nguyệt chư
胡 迭 而 微.
Hồ điệt nhi vi
心 之 憂 矣
Tâm chi Ưu hĩ
80 — 如 匪 澣 衣.
Như phỉ cán y
靜 言 思 之
Tĩnh ngôn tư chi
不 能 奮 飛
Bất năng phấn phi
姊 媵 荼 蜀 地 心 之
Chị giăng gia độc địa lâm chi
84 — 責 猥 造 窖 嘯 旳 之 鄴 佐
Trách con tạo khéo trêu người chi lắm tá
彼 有 旨 酒.
Bỉ hữu chỉ tiểu
又 有 嘉 殽.
Hựu hữu gia hào

洽 比 其 鄰.
Hiệp tỉ kỳ lân
88 — 婚 姻 孔 云.
Hôn nhân khổng vân
f°30.a col 1 念 我 獨 兮
Niệm ngã độc hề
憂 心 殷 殷.
Ưu tâm ân ân
瞶 得 吏 瞵 禁 狟 身.
Trông người lại ngắn dến thân
92 — 扵 丐 劫 風 塵 倠 拱 到.
Nghĩ cái kiếp phong trần thôi cũng dáo
安 得 萱 草
An dắc huyên thảo
言 樹 之 背.
Ngôn thụ chi bối
願 言 思 伯
Nguyện ngôn tư bá
96 — 使 我 心 悔.
Sử ngã tâm hối
妾 瞶 扒 兔 剔 救 劇 最.
Thiếp trông chàng dã rày mai sớm tối

莞 烟 瞑 尒 霽 腰 曷.
Ngọn đèn mờ mấy bóng giăng khuya
子 兮 子 兮.
Cử hề tử hề
100 — 如 此 良 夕 何.
Như thử lương tịch hà
如 此 良 夜 何.
Như thử lương dạ hà
昨 夜 閒 談 夢 落 花.
Tạc dạ nhàn đàm mộng lạc hoa
可 憐 春 半 不 還 家.
Khả lân xuân bán bất hoàn gia
104 — 固 庄 些 悧 事 些.
Có chăng ta biết sự ta
𠓨 礙 法 諾 情 茄 沛 弭.
Đã nặng phép nước tình nhà phải nhẹ
昔 我 徃 矣.
Tích ngã vãng hĩ
歲 月 其 除
Tuế nguyệt kỳ trừ
108 — 今 我 來 斯
Kim ngã lai tư.

歲 聿 云 暮.
Tuế duật vân mộ
併 捩 捵 徐 暘 趁 戌.
Tính ngón tay tư ngày đi thú
畢 勝 調 仍 趣 乞 溪.
Bốn mùa đều những thú khất khe
112 — 北 風 淒 淒.
Bắc phong thê thê
雨 雪 霏 霏.
Vũ tuyết phi phi
采 蘩 祈 祈.
Thái phồn kỳ kỳ
我 心 傷 悲.
Ngã tâm thương bi
116 — 蘢 樓 秋 如 遂 春 趁.
fo 30, col 1 Trông lâu thu như dục xuân đi
啁 鶂 咏 唏 膜 吏 嚘
Tiếng quyên vắng hỏi hè lại gáy
睨 皖 黃 鳥.
Nghiễn ngoản hoàng điểu
載 好 其 音
Tái hảo kỳ âm

120 —

凱風自南.
Khải phong tự Nam
吹彼棘心.
Xuy bỉ cức tâm
沒嗏烬榴披濫
Một nhỏi lửa lựu vừa dầm
沒嗏秋色悴恍朱埃.
Một nhỏi thu sắc xót thăm cho ai

124 —

蕭薾婁淒
Kiêm hà thê thê
白露未稀.
Bạch lộ vị hi
何草不黃.
Hà thảo bất hoàng
何人不歸.
Hà nhân bất quy

128 —

何日不行.
Hà nhật bất hành
何人不見.
Hà nhân bất kiến
芃蒲餐察唏霜
Bồng lau xan xát hỏi sương

梗 楊 奄 黜 粧 朱 各 楚.
Ngành dương đã điểm trang cho các đủ
有 杖 之 杜
Hữu đệ chi đỗ
有 蕡 其 寔.
Hữu phấn kỳ thực
北 風 淒 淒
Bắc phong thê thê
雨 雪 霏 霏
Vũ tuyết phi phi
吟 愾 朱 景 余 欺
Ngâm ngươi cho cảnh mấy khi
春 杉 奄 吏 得 杉 赭 蹔.
Xuân đi đã lại người đi chửa về
白 茅 菅 兮.
Bạch mao quản hề
白 草 束 兮
Bạch thảo thúc hề
之 子 之 遠
Chi tử chi viễn
使 我 獨 兮.
Sử ngã độc hề

想 固 欺 焰 香 堆 侶.
Tưởng có khi lửa hương đôi lứa
趙 狙 兜 調 風 火 煙 肝 腸.
Dời đến đâu đều phong hỏa cháy gian trường

f° 31°, col 1. 144— 擊 鼓 其 堂,
Kích cổ kỳ đường
踴 躍 用 兵,
Dũng dược dụng binh
埃 蓮 處 諒 穹 英,
Ai lên xứ lạng cùng anh
惜 功 博 媄 生 成 罌 奄.
Tiếc công bác mẹ sinh thành ra em

148— 黃 鳥 于 飛,
Hoàng điểu vu phi
上 下 其 音.
Thướng hạ kỳ âm
道 之 云 遠,
Đạo chi vân viễn
曷 云 能 来.
Hạt vân năng lai

152— 義 襖 襜 褰 襘 唏 悄.
Nghĩa áo chăn đệm gối hòi quen

昳 離 別 辰 埃 拱 勞.
Lúc ly biệt thì ai cũng thế
棻 薇 棻 薇.
Chái vi thái vi
薇 亦 祚 止.
Vi diệc tộ chỉ
156 — 靡 室 靡 家.
Phỉ thất phi gia
玁 狁 之 故.
Khiểm doãn chi cố
悤 情 賴 吁 扎 底 妬.
Cảm tình riêng xin chăng để đó
蹲 船 荃 辰 沛 圄 功 名.
Đứng góc giời thì phải có công danh
160 — 六 三 成 章
Lục tam thành chương
或 從 王 事
Hoặc tòng vương sự
無 成 有 終.
Vô thành hữu chung
悧 畏 廉 潔 学 同.
Biết là khăng khít chữ đồng

164 —

少 鞠 朱 補 功 夫 如 願.
Lâm sao cho bõ công phu như nguyện
戎 車 既 駕.
Nhung xa ký giá
四 牡 業 業.
Cứ mẫu nghiệp nghiệp
豈 敢 定 居.
Khỉ cảm định cư
168 — 一 日 三 捷.
Nhất nhật tam tiệp
准 波 澨 沁 鯨 鼍 揲
Chốn bể sâu tăm kình đã giẹp
渚 清 平 收 攝 吏 如 習.
Nước thanh bình thu xếp lại như xưa
粉 弢 鼍 燧 櫜 扎.
Phấn vua đã tỏ mặt chăng
172 — f° 31, B, col 1
悲 縲 勝 金 馬 玉 堂 術 故 里.
Bấy giờ thắng kim mã ngọc đường về cố lý
既 多 受 祉.
Ký đa thụ chỉ
來 歸 受 京.
Lai quy thụ kinh

以 御 諸 友.
Dĩ ngự chư hữu

176 — 塘 青 雲 青 青 弭 跐.
Đường thanh vân thênh thênh nhẹ bước
會 功 名 世 尒 妥 釵 釵.
Hội công danh thế mấy thỏa thoa thoa
其 新 孔 嘉.
Kỳ tân khổng gia
其 舊 如 之 何.
Kỳ cựu như chi hà

180 — 跐 風 塵 騖 撰 祕 榮 花.
Bước phong trần mã hứng lấy vinh hoa
梗 忠 孝 𠓨 罌 得 男 子.
Gánh trung hiếu đã ra người nam tử
誰 其 吹 汝.
Thùy kỳ xuy nhữ
咸 憲 我 旦.
Hàm hiến ngã đán

184 — 於 皇 天 子 於 萬 斯 年.
Ô hoàng thiên tử ư vạn tư niên
嗟 乎 丈 夫 當 如 是.
Ta hồ trượng phu đương như thị

185

征婦詞
Chinh phụ từ

垒坦沒暈,
Giới đất một vông
北南堆我,
Bắc nam đôi ngả
分紅顏愴忙妾悋.
Phận hồng nhan buồn bã thiếp lo
扒徐被楚滝吳
Chàng từ bể Sở, sông Ngô
祕埃愧朔劄豬役常.
Lấy ai coi bóc bỏm trưa việc thường
嗐徐奉命君王.
Kể từ phụng mệnh quân vương
猜旄嶋擋蓮塘騷蹋.
Cỏ mao thẳng trỏ lên đường ruổi ngay
蹟澄黮淡柳塘遷.
Tếch chàng dặm liễu đường mây
弦瞲弦永沒暻賒澠
Càng trông càng vắng một ngày xa khơi

扒 趁 艄 波 边 垄
Chàng đi góc bể bên giời
渴 催 洛 淶 吏 辰 蹦 嫩
Hết thôi lặn suối lại thôi trèo non
鎌 畏 媚 槊 畏 猥
Gươm là vợ giáo là con
托 搆 揌 管 挹 嗜 揌 移
nâng niu chẳng quản ấp hôn chẳng rời
催 墨 波 吏 包 滉
Thôi ra bể lại vào ngoi
滝 溇 拱 涞 嫩 高 拱 蹦
Sông sâu cũng lội non cao cũng trèo
哖 辰 失 少 巫 翅
An thì thất thểu ít nhiều
感 傷 吒 媄 怏 調 媚 猥
Cảm thương cha mẹ nhớ điều vợ con
塘 長 隔 阻 渃 嫩
Dường trường cách trở nước non
媄 吒 頭 茁 妾 群 春 撐
Mẹ cha dầu bạc thiếp còn xuân xanh
江 山 妾 揵 沒 騎
Giang sơn thiếp gánh một mình

拯 能 扎 固 透 情 朱 座.
Chẳng hay chăng có thấu tình cho chăng
隴 沙 珠 淚 堆 行.
Luống sa châu lệ đôi hàng
扎 趁 蹣 永 冷 遶 房 香
Chăng đi bỏ vắng lạnh lùng phòng hương
24 — 脂 脂 沒 妾 沒 烟.
Đêm đêm một thiếp một đèn
瞳 澄 湿 焟 登 邊 語 扎.
Trông chừng tháp thoáng ở bên ngõ chăng
埃 心 南 北 堆 塘.
Ai lăm nam, bắc đôi đường
房 空 隴 喳 敉 栋 敉 禎.
Phòng không luống chực nửa giường nửa chăn
28 — 垒 高 固 透 情 座.
Giời cao có thấu tình chăng
沒 暟 藤 蕩 眙 朋 邑 秋.
Một ngày đăng đẳng xem băng ba thu
膟 蠻 絧 縞 打 絲.
Ruột tằm bối rối vò tơ
肝 鑌 鞠 寨 蜍 吟 胞 鑌.
Gan vàng sao khéo thờ ơ gịa vàng

徐 暱 妾 煖 緣 扒
Từ ngày thiếp bén duyên chàng
蚊 蝓 森 合 鳳 凰 餓 堆
Bướm ong xum họp phượng hoàng no đôi
指 嚏 蓮 瀋 帶 澖
Chỉ thề trên thắm dưới khơi
防 欺 垮 坦 竜 荃 愧 儗
Phòng khi lỡ dật long giời cậy nhau
悲 暗 鴟 鯉 釣 鈎
Bây giờ chim lưới, cá câu,
已 為 埃 悯 埃 兜 鸞 瞬
Bỏ ẻo ai biết ai đâu mà nhìn
博 媄 扒 菲 菲 頭 菹
Bác mẹ chàng phơ phơ đầu bạc
猳 扒 群 鄂 淄 踈 疹
Con chàng còn trứng nước thơ ngây
拯 能 扒 荅 兜 矜
Chẳng hay chàng ở đâu nay
妾 吁 摟 翅 擫 鶿 瞬 扒
Thiếp xin mượn cánh chắp bay tìm chàng
字 哏 同 席 同 床
Chữ rằng đồng tịch đồng sàng

同 生 同 死 鳩 芒 同 搭.
Đồng sinh đồng tử cưu mang đồng lân
扒 徐 哪 命 君 親.
Chàng từ vâng mệnh quân thân
妾 矜 院 孿 晉 秦 合 緣.
Thiếp nay vẹn chữ Tần, Tần hợp duyên
女 救 霽 隻 棋 軒.
Nữa mai bóng chếch cai hiên
霽 腋 湿 焟 菀 烟 瞇 撐.
Bóng giăng thấp thoáng ngọn đèn mờ xanh
48 – 吊 欺 禎 廕 諂 淹.
Nào khi chăn ấm chiếu êm
悲 睃 襘 坦 鄰 墻 晉 陽.
Bây giờ gối đất nằm thêm Tần dường
荏 栽 征 伐 禹, 湯.
Ở đời chính phạt Vũ, Thang.
朱 戚 妾 沛 鄨 塘 登 耸.
Cho nên thiếp phải chịu đường đắng cay
52 – 傕 想 邊 吏 瞳 遷.
Chồi tưởng gió lại trông mây
鳳 凰 包 吏 細 撈 捂 挏.
Phượng hoàng bao lại tới cây ngô đồng

扒 彭 嗜計 垂 余 冬.
Chăng đi kể đã mấy đông
朱 鸇 迍 邅 朱 蠔 蹄 霤.
Cho loan đón gio cho rõng đợi mưa
56— 肝 鑌 胣 鉄 憯 憪.
Gan vàng, giạ sắt ngẩn ngơ
祕 埃 吠 味 猥 疎 朱 扒.
Lấy ai giấy giỗ con thờ cho chăng
為 扒 朱 妾 痔 鑌.
Vì chăng cho thiếp võ vàng
為 扒 思 慮 花 殘 蘗 派.
Vì chăng tư lự hoa tàn nhị phai
60— 拯 悉 妾 鼜 扒 嗄.
Cứu lòng thiếp lắm chăng ôi
悯 哏 蓮 虔 噩 欵 塘 芾.
Biết rằng lên ngược xuống xuôi đường nào
想 欺 西 抑 柬 桃.
Tưởng khi tây liễu, đông đào
欺 罂 壈 杏 欺 包 房 香.
Khi ra vườn hạnh khi vào phòng hương
64— 悲 縴 堆 我 參, 商.
Bây giờ tôi ngả Sâm, Thương.

Quán Ven Đường mượn từ thư viện Đại Học Yale

諂 襜 隻 莫 妾 扒 巴 為.
Chiếu chăn chếch mác thiếp, chàng bỏ vợ
女 枚 退 會 唐 虞.
Nữa mai gặp hội Đường, Ngu,
底 扒 宜 息 宜 逴 默 憑.
Để chàng nghỉ tức nghỉ du mặc lòng
68 - 矯 群 仉 北 得 東.
Kẻo còn kẻ bắc người đông
麵 花 鬠 柳 膁 紅 劍 鮮.
Mặt hoa mày liễu má hồng kém tươi
荅 芺 嚃 拷 事 芺.
Ở đời ngẫm nghĩ sự đời
朱 鋮 妾 泍 掀 唑 咀 嘆.
Cho nên thiếp phải giùi nhỏi thở than
72 - 頭 秋 劊 節 花 殘.
Đầu thu sang tiết hoa tàn
孵 憑 女 底 矽 鎮 斬 秋.
Các lòng nỡ để dá vàng nghìn thu
扒 辰 決 志 立 身.
Chàng thì quyết chí lập thân
沒 枚 退 會 龍 雲 及 得.
Một mai gặp hội long vân kịp người.

以 畏 享 福 閒 哉.
Ấy là hưởng phúc muôn đời
華 封 三 祝 余 嗟 妾 聖.
Hoa phong tam chúc mày nhời thiếp giãng
天 子 萬 萬 年 ./.
Thiên tử vạn vạn niên ./.

排文祭貽具潘-佩-珠
以底祭具潘-周-楨.
Bài văn tế của cụ Phan-Bội-Châu
làm để tế cụ Phan-Chu-Trinh

嘆哀!
Than ôi!

從天演霽歐邏美,
局瞻劍輸欣特昨
嶽滝戚妝偪先知.
Cuộng thiên diễn mưa Âu gió Mỹ.
cuộc nọ kém thua hơn được, ngó
non sông nên nhớ bậc tiên tri
涸地靈猥貉招鴻,
得鞠戮囝數空驚
鬻熏仍疥憃後輩.
Giấu địa linh con Lạc cháu Hồng
người sao trước có sau không, kinh
sấm sét những dau lòng hậu bối.
剏悯精神移造化,靸
畏群麋托拱如群.
Vẫn biết tinh thần di tạo hoá, sống

là còn mà thác cũng như còn.

只 爲 時 世 屈 英 雄，
也 慨 麼 矜 弦 漆 慨。
Chỉ vì thời thế khuất anh hùng, xưa
đã rủi mà nay càng thêm rủi
祕 埃 低 纔 蹟 紆 秋。
Lấy ai đây nói gót nghìn thu
玉 些 沛 嗃 得 妙 滔。
Vậy ta phải kêu người chín suối
妚 先 生 智。
Nhớ tiên sinh xưa
秀 毓 南 州。
Tú dục Nam châu
靈 鍾 沱 海。
Linh chung Đà hải
業 承 家 弓 劍 拱 坡 塘，
Nghiệp thừa gia cung kiếm cũng pha đường
埠 作 聖 詩 書 曾 屬 壈。
Nên tác thánh thi thư từng thuở lối
肝 蘇 齊 泼，飭 衝
坡 芾 計 飭 閧 得，

Gan to tây bể, sức vòng
pha nào kể sức muôn người.
昧 創 欣 灺, 才 玲
利 徐 欺 南五, 點 穢.
Mắt sáng hơn đèn tai linh
lợi từ khi năm, bảy tuổi.
運 諾 迋 干 槐 波,
扔 酥 紳 士, 群 憃
兜 襖 慔 拄 揶.
Vận nước gặp còn giàu bể,
Deo vai thân sĩ còn lòng
đâu áo mũ xênh xang
遺 茄 針 役 筆 研,
蹔 揙 豪 雄, 試 鼛
拱 科 場 晓 尌.
Chói nhà chăm việc bút nghiên,
Giấu mặt hào hùng thi tạm
cũng khoa trường theo đuổi.

双 鵻:

Song le:

氣 劊 崢 嶸
Khí vẫn tranh vanh

志 強 遠 大.
Chí cāng viễn đại
才 馬 - 尼 當 渴 飲 呼 號.
Cai Mã - Ni dường chứa sức hô hào.
塲 虜 從 決 罌 翛 逃 汰,
Trường lỗ dịch quyết ra tay đào thải
隊 先 鋒 兜 佐, 邏 維
新 徐 東 海 嗯 包.
Đội tiên phong đâu tá, gió duy
tân từ Đông-hải thổi vào.
羣 外 國 箕 畀, 湃 華
命 勐 歐 洲 揹 細.
Gương ngại quốc kia là, sóng cách
mạng bởi Âu châu giồn tới
育 昂 垒 坦 燼 鐩 文 明
Giọc ngang giới đất rắc vẻ văn minh
息 最 諾 茄 愴 塘 朽 敗.
Cúc tới nước nhà căm dường hủ bại.
魡 垣 鴣 籠 踽 洧 勞 盜
功 名 催 物 嗐 尋 常
Bá chậu chim lồng vỏ vẩn thế, áng
công danh thôi vất lối tầm thường

蠅 遽 狄 邊 遐 遥 之 愫
声 氣 此 呼 得 中 外.
Rồng mây cợp gió lạ lùng chi, niềm
thanh khí thử hỏ người trung, ngoại.
愷 西 學 引 徒 方 自 主,
炉 - 釵, 孟 - 德 揚 聘 得 智,
Cậy tây học giận giò phương tự chủ
Lô - Thoa, Mạnh - Đức, so sánh người xưa
摟 東 逢 啄 琛 悔 伴 同 心,
香 港, 黃 津 蹈 躂 塘 員.
Mượn đông du thăm hỏi bạn đồng tâm
Hương cảng, Hoàng tân, lời lên tường mới
巴 舅 裕 吊 鎌 吊 銃, 茄
弦 權 瞳 邊 拱 皆 嚐.
Ba tắc lưỡi nào giờm mào súng nhà
cường quyền trông gió cũng giai ghê.
洙 瑰 氈 波 鼙 波 鉦, 剃
民 主 挑 烟 漆 熠 爆.
Một ngòi lòng vừa trống vừa chiêng của
dân chủ khêu đèn thêm sáng chói

倣 遺;

Phỏng khiển

呈 度 民 些 高.
Trình độ dân ta cao,
智 識 民 些 搖.
Trí thức dân ta giỏi,
氣 民 些 暱 沒 耒 橾.
Khí dân ta ngày một rỏi rào
飭 民 些 暱 強 動 蹍.
Sức dân ta ngày càng cứng cỏi
沒 喈 唱 固 閧 喈 和, 神
自 由 喊 童 鵲 蹴 踧.
Một tiếng xướng có muôn tiếng hoạ, thần
tự do nên đứng đỉnh về ngay.
伴 穷 得 越 貝 得 西, 魔
專 制 監 拥 扛 荃 貿.
Bạn cùng người Việt với người Tây, ma
chuyên chế giám giương giăng ở mãi.
弔 能.
Nào hay
奎 𠓨 嘍 嗡.
Giỏi đã có le,
得 強 鬼 惟.
Người càng quỉ quái

渚 滇 鄂 鵰, 渚 汐 滿 魄.
Chứa chan máu cuốc nước vấn vơ hồn,
啅 喨 啃 鶹 荃 霾 靄 最.
Bao xác tiếng gù giời mù mịt tối.
場 奴 隸 終 徹 畏 蛤 蜡.
文 救 時 嗛 塞 醭 冤.
Chưởng nõ lệ chung quanh là răn, rết
văn cứu thời khen khéo gây oan
塢 野 蠻 嗷 嗜 仍 猶 犹,
咽 愛 國 化 緘 紲 罪.
Ở dã man ngao ngán những hùm, beo
miệng ái quốc hóa nên bựa tội.
城 河 內 扽 扽 遷 惡 毒,
吊 仉 另 觴, 吊 得 蹟 稅,
狩 陰 謀 蘇 鼏 楚 森 朝.
Thành Hà-nội dùn dùn mây ác độc,
nào kẻ lánh mình, nào người trốn thuế,
chữ âm mưu tổ vẽ dù trăm chiều
鼠 嵦 崙 燈 燈 炤 怨 仇.
覽 得 慼 諾, 覽 仉 傷 民,
絲 唱 乱 縌 統 墨 每 綈.
Đảo Côn-lôn rằng rặc lửa oán cừu,

thấy người yêu nước, thấy kẻ thường dân,
tơ xướng loạn giết thêu ra mọi mối.
霜 單 邊 裞 刃 仲 會 霓 讓.
Sương đơn gió kẹp giữa hội mịt mù.
霤 拉 涛 扽 悴 翕 況 滋.
Mưa giập sóng giồn, xót ông chim nổi.
申 禹 戍 閉 餓 緬 辛 苦.
欺 掏 撈, 欺 撳 砆. 仲 波
塵 邊 堷 拱 從 容.
Chân Dậu, Cuất bấy nhiêu năm tần khổ,
khi đao cây, khi lượm đá, giữa bể
trần gió bụi cũng thung dung.
鄧 黃 吳 邑 羣 博 寒 暄.
欺 掏 酳, 欺 吟 詩, 逊 剿
獄 淋 炭 麝 慷 慨.
Đặng, Hoàng, Ngô ba bốn bác hàn huyên,
khi giốc rượu, khi ngâm thơ, ngoài cửa
ngục lăm than mà khảng khái
會 顛 轰 拱 搭 怙.
Hội đen may cũng lần lúa
悉 覿 洶 群 憐 悔.
Lòng đó vẫn còn hăng hái

揔 頭 吏 吨 恩 因 鳥 心
身 糙 群 禳 捷 江 山.
Quay đầu lại giã ơn tu-đảo, tấm
thân già còn nặng gánh giang sơn.
跐 蹎 趁 曝 伴 歐 洲, 堆
揔 粧 決 拂 旗 社 會.
Bước chân đi tìm bạn Âu châu, đôi
tay trắng quyết phất cờ xã hội.
紫 再 犯 黜 為 唎 通 德.
腋 鉄 鐇 涤 此 吏 涤 紆.
Án tái phạm bởi vì nhởi thông Đức,
gia sắt son thêm thử lại thêm bẽn.
書 七 調 群 迍 駕 如 西,
威 禀 靈 拯 鷩 穷 拯 駑.
Chư thất điều còn đón giá như tây,
uy sấm sét chẳng kinh cũng chẳng hãi.
翫 儒 人 撩 仍 色 徐.
Gương vĩ nhân treo những bao giờ.
魂 故 國 買 噦 輛 逆,
Hồn cố quốc mới về năm ngoái.
戮 糊 吊 埃 嘆 唭, 覽
馭 車 隘 懂 憮 朝.

Trước mặt nào ai hớn hở, thấy
ngựa xe lướng ngẩn ngơ chiều
边 聰 仍 嗡 嗡 嘭, 暄
搜 稅 弦 嗷 嗆 餒.
Bên tai những tiếng khen vang, nghe
sưu thuế càng ngao ngán nỗi.
鄙 咽 狒 掖 弹 猥 靄,
福 重 来 淦 咩 腋 他 鄉.
Dưới miệng cọp giải dân con đỏ,
phúc trùng lai thêm bận gịa tha hương.
連 權 得 扔 穌 朋 鐄,
憃 一 切 决 罢 軍 後 隊.
Trên quyền người deo giống gia vàng.
lòng nhất thiết quyết là quân hậu đội.
約 仍 鐘 調 鼕 楪, 泣
巳 圻 朱 喋 嗡 嫵 吟.
Ước những chuông đều trống rịp khắp
ba kỳ cho vang tiếng reo hò.
買 罢 英 戮 嫗 點, 攢.
泆 僂 底 同 脆 亘 愩.
Mới là anh trước em sau, giặt
một lũ để đồng bào gắng gỏi.

窖 無 情 歪 拯 懶 得.
Khéo vô tình giời chẳng chiều người,
戚 不 幸 悶 腐 化 慬.
Nên bất hạnh mừng mà hóa tủi.
席 歡 迎 貿 妬, 惱
懷 酣 酣 豬 泳 味.
Tiệc hoan-nghênh mới đó, não
nùng rượu chửa phai mùi.
禮 追 悼 賦 低, 湿
煩 香 陀 焌 熄.
Lễ truy-điệu gần đây, thấp
thoáng hương đã bén khói
揵 存 亡 埃 拱 礦 泥.
Gánh tồn vong ai cũng nặng nề,
義 終 始 悉 弦 縗 縚.
Nghĩa chung thủy lòng càng bối rối.
溝 邊 沒 猥 船 終 乍,
贋 擧 當 昡 招 蹺.
Sóng gió một con thuyền chung chạ,
mái chèo đường lúc gieo neo.
遽 讀 閂 黝 坦 賒 澗.
踵 馭 恠 埃 跢 蹈.

Mây mù muôn dặm đất xa khơi,
giấu ngựa nhỏ ai giong ruổi.
矼 隅 台 鴣 雁 霽 沙,
Ngại ngùng thay chim nhạn mù sa
嗷 嘮 鑩 曷 珠 霜 瀝,
Ngao ngán nhẽ hạt châu mưa rơi
傷 嚷!
Chường ôi!
滂 泊 群 猪.
Bể bạc còn trơ.
垄 撑 蘍 嗨,
Giời xanh khó hỏi.
幹 鎮 坤 贖 特 英 豪,
Nghìn vòng khôn chuốc được anh hào.
舉 腋 監 譥 穷 滝 崗.
Các gia giám thề cùng sông núi.
器 奄 愜 辰 麩 佰 淦 牠 女.
蹈 共 和 吁 勁 飭 跣 雛.
Trước đã giỏi thì sau thêm giỏi nữa,
giấu công hoà xin gắng sức theo đòi.
靜 群 勣 辰 薨 沛 勣 欣,
湯 獨 立 決 罢 琲 吁 損.

Sống còn thiêng, thì chết phải thiêng hồn,
thong độc lập quyết ra tay xin với.

悉 尼 翁 燦 朱 糙.

Lòng này ông xét cho chưa
悉 伊 荃 陀 燸 爝 ./.
Lòng ấy giời đã soi rồi./.

Cước chú.

Mã-ni là ông Mazzini một nhà
ái quốc nước Ý.
Lô-Thoa S.J. Rousseau làm bản
sách Dân ước.

Quán Ven Đường mượn từ thư viện Đại Học Yale

男女對歌.

Nam nữ đối ca.

(男) 迍 儻 低 扮 孭 嗨 舌.

nam Gặp nhau đây cầm tay hỏi thiệt.

緣 嬙 在 奎.

Duyên nợ tại giời.

賒 囿 志 決 傷 空.

Mình có chí quyết thường không.

噯 娘 娘 喂.

Ới nàng nàng ơi

噯 娘 娘 喂

ới nàng nàng ơi

緣 嬙 在 奎.

duyên nợ tại giời.

賒 囿 志 決 傷 空.

Mình có chí quyết thường không.

(女) 迍 儻 低 如 槎 囿 苶.

nữ Gặp nhau đây như cây có rễ.

碎 空 傷 賒 蚵 鄂 傷 埃.

Tôi không thương mình hà rẽ thương ai.

噯 扒 扒 喂:

Ới chàng chàng ơi:

噯 扒 扒 唉.
Ới chàng chàng ơi.
碎 空 傷 躰 蚵 鄙 傷 埃.
Côi không thương mình há rẽ thương ai.
(男) 緣 嬪 尼 黜 在 歪 撐.
nam Duyên nợ này bởi tại giời xanh.
躰 固 惇 結 義 巴 生.
Mình có đành kết nghĩa ba sinh
噯 娘 娘 唉.
Ới nàng nàng ơi.
噯 娘 娘 唉.
Ới nàng nàng ơi.
躰 固 惇 結 義 巴 生.
Mình có đành kết nghĩa ba sinh.
(女) 開 饒 唑 掇 欐 拍 坦.
nữ Bấy nhiêu nhời bẻ que vạch đất
悉 傷 英 諾 昧 溯 涞.
Lòng thương anh nước mắt láng lai.
噯 扒 扒 唉;
Ới chàng chàng ơi.
噯 扒 扒 唉;
Ới chàng chàng ơi

悤 傷 英 渃 昧 瀙 淶.
Lòng thương anh nước mắt láng lai.
(男) 開 饒 噏 庄 移 滾 玉.
nam Bấy nhiêu nhời chẳng rời giọt ngọc.
吟 磬 劇 陳 濁 絧 絲.
Kể xưa rày trần trọc mối tơ
嗳 娘 娘 喂,
Ới nàng nàng ơi.
嗳 娘 娘 喂,
Ới nàng nàng ơi.
吟 磬 劇 陳 濁 絧 絲.
Kể xưa rày trần trọc bối tơ.
(女) 刼 巴 生 鍾 情 低 妬,
nữ Kiếp ba sinh chung tình đây đó.
崗 滝 嚐 英 潴 暄 埃.
Núi sông thề anh chớ nghe ai.
扒 扒 喂
Chàng chàng ơi.
嗳 扒 扒 喂,
Ới chàng chàng ơi
崗 滝 嚐 英 潴 暄 埃.
Núi sông thề anh chớ nghe ai.

(男) 忸 腊 春 慇 懃 余 伴,
nam Nhớ đêm xuân ân cần mấy bạn.
暴 南 斡 願 燕 雁 煖 緣.
Trăm năm nguyện én, nhạn bén duyên.
娘 娘 唉
Nàng nàng ơi.
嗳 娘 娘 唉.
Ơi nàng nàng ơi.
暴 南 斡 願 燕 雁 煖 緣,
Trăm năm nguyện én, nhạn bén duyên.
(女) 遵 勝 腹 暄 啃 蜴 嗃,
nữ Gió mùa hè nghe tiếng ve kêu.
啾 尼 憃 懍 鄛 餧 愴 西.
Xui tấm lòng trạnh nỗi niềm tây.
扒 扒 唉,
Chàng chàng ơi.
嗳 扒 扒 唉.
Ơi chàng chàng ơi
啾 尼 憃 懍 鄛 餧 愴 西.
Xui tấm lòng trạnh nỗi niềm tây.
(男) 俊 距 冬 沒 憃 低 妬.
nam Trải ba đông một lòng tây đó.

紅 綿 情 咛 悖 悉 傷.
Vương mối tình vò vọ lòng thương
娘 娘 喺
Nàng nàng ơi.
噯 娘 娘 喺
Ơi nàng nàng ơi.
紅 綿 情 咛 悖 悉 傷.
Vương mối tình vò vọ lòng thương
(女) 沒 傷 扒 論 憐 恩 愛.
nữ Một thương chàng trọn niềm ân ái.
台二 傷 情 𠊚 義 果 緣.
Hai thương tình, ba nghĩa, bốn duyên.
扒 扒 喺
Chàng chàng ơi.
噯 扒 扒 喺
Ơi chàng chàng ơi.
台二 傷 情 𠊚 義 果 緣.
Hai thương tình ba nghĩa bốn duyên.
(男) 南五 傷 娘 論 塘 心 事.
nam Năm thương nàng trọn niềm tâm sự.
𣍐六 傷 娘 攏 特 悉 輪.
Sáu thương nàng gìn giữ lòng son.

娘 娘 喂.
Nàng nàng ơi
噯 娘 娘 喂.
Ơi nàng nàng ơi.
𠊛 傷 娘 擰 𢷾 意 輪.
Sáu thương nàng giữ lòng son.
(女) 𠄩 傷 扒 別 調 終 始
nữ Bảy thương chàng biết đều chung thủy
𠊛 傷 扒 別 義 𢷾 黏.
Cám thương chàng biết nghĩa trước sau.
扒 扒 喂,
Chàng chàng ơi
噯 扒 扒 喂,
Ơi chàng chàng ơi
𠊛 傷 扒 別 義 𢷾 黏,
Cám thương chàng biết nghĩa trước sau.
(男) 𠊛 傷 娘 膀 紅 當 罐.
nam Chín thương nàng mía hồng đường thắm.
迸 傷 娘 群 𢆶 春 撐.
Mười thương nàng còn tấm xuân xanh.
娘 娘 喂:
Nàng nàng ơi.

噯 娘 娘 喂
Ới nàng nàng ơi
迸 傷 娘 群 心 春 撐
Mười thương nàng còn tấm xuân xanh

望 夫：
Vọng phu
別 饒 赭 鄧 余 暱.
Biết nhau chưa đặng mấy ngày
扒 生 排 情 殺.
Chàng Sinh bày tình tự
矜 扒 赭 墨 趁.
Nay chàng bỏ ra đi.
噯 扒 扒 喂.
Ới chàng chàng ơi
崗 嫩 嚂 崗 嫩 嚂.
Núi non thề núi non thề.
扒 赭 猥 踈 空 術.
Chàng bỏ con thơ không về
妾 兜 妾 監 差 嚂.
Thiếp đâu thiếp giám sai thề.

噯 扒 扒 喪
Ới chàng chàng ơi
之 麼 弊 麼 弊 鬱 扒.
Chi mà tệ mà tệ lắm chàng
之 麼 箔 麼 箔 鬱 扒.
Chi mà bạc mà bạc lắm chàng
唸信 彭 猥 唸信 彭 猥.
Nín đi con nín đi con.
猥 猥 哆 猥 猥 哆.
Con con hỡi con con hỡi.
苦 鬱 扒 喪.
Khổ lắm chàng ơi.
腊 南五 更 础地 油 耗.
Đêm năm canh đĩa dầu hao
妾 南队 儉 占 包.
Thiếp năm thấy chiêm bao.
極 固 吶 覓.
Chẳng có nói nao.
翁 歪 定 別 𠊛 鞘.
Ông giời định biết làm sao
噯 扒 扒 喪!
Ới chàng chàng ơi.

哭 哭 吟 之 猥 猥 咳.
Khóc khóc lâm chi con con hỡi.
吒 猥 陀 負 義 衣 催.
Cha con đã phụ nghĩa thì thôi.
噯 扒 扒 嗄!
Ới chàng chàng ơi.
猥 離 歸 低 痂 捫 媄 鼜.
Con năm xuống đây mỏi tay mẹ lắm.
吒 猥 陀 酳 差 溦 忌 覓
Cha con đã say đắm nỏi nao.
噯 扒 扒 嗄!
Ới chàng chàng ơi.
曝 空 霤 戚 荼 枯 烤.
Nắng không mưa nôn giữa khô héo
責 翁 歪 鞠 害 多 端.
Trách ông trời sao khéo đa đoan
噯 扒 扒 嗄.
Ới chàng chàng ơi
趾 蹎 墨 霹 歪 毛 熾.
Bước chân ra bóng giới đã xế
岗 嫩 嚳 記 鑿 穷 埃.
Núi non thề ghi tạc cùng ai

噯 扒 扒 哀，
Ái chang chang ôi.

遶 勝 春 氷 傾 妝 伴，
Gió mùa xuân băng khuâng nhớ bạn,
感 傷 扒 喙 餒 曲 慛，
Cảm thương chang đoi đoạn khúc nhôi,

噯 扒 扒 哀，
Ái chang chang ôi

遶 勝 腹 蟌 嗃 高 聖 說，
Gió mùa hè vê kêu thánh thót,
感 傷 扒 膞 悴 肝 枯，
Cảm thương chang nuột xót gan khô,

噯 扒 扒 哀，
Ái chang chang ôi.

遶 勝 秋 婇 呦 猥 瞶，
Gió mùa thu mẹ dụ con ngủ.
吒 猥 群 慍 趣 清 新，
Cha con cùn vui thú thanh tân.

噯 扒 扒 哀，
Ái chang chang ôi.

遶 勝 冬 房 空 妝 客，
Gió mùa đông phòng không nhớ khách.

感傷扒襟襩襠迎。
Cảm thương chăng đệm rách góc nghiêng.
噯扒扒嗄。
Ới chăng chăng ới.
軸罩勝媄拯覩吒。
Trong bốn mươi mẹ chẳng thấy cha.
感傷添罢。
Cam thương thêm lạ.
哆猥猥愁崗慘嫩。
Hỡi con con sâu núi thảm non.
噯扒扒嗄。
Ới chăng chăng ới.
別兜嗯嗨劍尋。
Biết đâu nhắn hỏi kiếm tìm.
劍尋朱鄧。
Kiếm tìm cho đặng.
仍鞂鼕悴車。
Những cay đắng xót xa.
媄猥些忸傷到葆。
Mẹ con ta nhớ thương đến già.
噯扒扒嗄。
Ới chăng chăng ới.

排 喝 南 - 評.
Bài hát Nam - bình.
恩 吶 壩 杏.
Nhân nhe vườn hạnh,
坳 待 鴎 撐.
Ngồi đợi chim xanh.
吏 退 情 退 情.
Lại đưa tình đưa tình.
些 吏 朱 些 鏝 麽.
Ta lại cho ta mặn mà.
啐 𠱋 貯 吁 伴 停 賒.
Thói đã gần xin bạn đừng xa.
桃 樓 鄰 羅
Đào, mận làn la.
戮 腠 邋 戮 群 腠 邋.
Trước giăng gió trước còn giăng gió,
斮 哭 砦 鐄.
Sau ra đá vàng.
鴐 傷 鳳 鳳 傷 鴐.
Loan thương phượng phượng thương loan,
包 昧 吏 合 粡 交 歡.
Bao giờ lại hợp mặt giao hoan.

瞶 麵 奄 怙 憯
Công mặt dã lo toan.
森 合 姻 緣
Xum họp nhân duyên
尒 行 書 掇 鴣 鴈 送 迎
Mấy hàng thư gửi chim nhạn đưa sang.
情 敍 妾 扒
Tình tự thiếp, chàng.
堆 塘 傷 忸
Đôi đường thương nhớ,
妾 扒 堆 塘 傷 忸
Thiếp chàng đôi đường thương nhớ.
啐 鴣 芒 啐 鴣 芒
Tról cứu mang, tról cứu mang.
吁 朱 全
Xin cho toàn.
惰 挽 胞 負 愣
Chó đem gia phụ phang.
猛 肢 嚮 燀 烖
Mảnh giăng thê vắng vặc,
埃 透 恚 咄
Ai thấu lòng du.

腹 暑 戈 秋。
Hè hěi qua thu.
迎 冬 拱 墟。
Sang đông cũng chợ.
纊 綿 悬 絲。
Bối nối lòng tơ.
待 墟 森 合 ½
Đợi chợ xum họp.

Quán Ven Đường mượn từ thư viện Đại Học Yale


M
P. P.
R